

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HC-PT

Ngày: 19-3-2021

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực giáo dục*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Hoàng Minh Thịnh

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Văn

Bà Trần Thị Thu Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Bảo- Thư ký Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 787/2021/TLPT-HC ngày 22/12/2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực giáo dục*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 892/2020/HC-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2021/QĐPT-HC ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:**

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1942.

Địa chỉ: , Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông T:* Ông Trần Vũ B, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: , , Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền được công chứng số 00019297, quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/7/2017 tại Văn phòng Công chứng Đàm Sen Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Bùi Trân P, sinh năm 1950.

Địa chỉ:, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Đỗ Sỹ C, sinh năm 1960.

Địa chỉ:, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông C và bà P:* Ông Nguyễn Châu H, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ:, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc:, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền được công chứng số 006791, quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11 và ngày 19 tháng 6 năm 2017 tại Văn phòng Công chứng Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T, bà P và ông C:* Ông Phạm Công H1 – Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Công H1 và Cộng sự - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người bị kiện:**

1. Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*

- Bà Hồ Ngọc H – Phó Trưởng phòng –Sở Giáo dục và Đào T Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: 66-68 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Vũ Thị Tô C – Phó Trưởng phòng – Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lưu Tiến H2 – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng Trường Đại học HS.

Địa chỉ:, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Trung Đ – Thành viên Hội đồng quản trị Trường Đại học HS.

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Tô Ngọc N – Thành viên Hội đồng quản trị Trường Đại học HS.

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Nguyễn Trọng D – Thành viên Hội đồng quản trị Trường Đại học HS.

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Huỳnh Minh V – Thành viên Hội đồng quản trị Trường Đại học HS.

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Nguyễn Đ – Thành viên Hội đồng quản trị Trường Đại học HS.

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Trần Phước H – Thành viên Hội đồng quản trị Trường Đại học HS.

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông H2, ông Đức, ông N, ông D, ông V, ông Đ, ông H: Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1966 (vắng mặt).*

Địa chỉ liên lạc:

Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo các Giấy ủy quyền lập vào các ngày 07/12/2016, ngày 14/12/2016, ngày 18/01/2017, ngày 07/4/2017.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H2, ông Đ, ông N, ông D, ông V, ông Đ, ông H:*

- Ông Phạm Ngọc T – Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Nam An – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông Lại Huy T1 - Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Nam An – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thành phố Hồ

- *Người kháng cáo:* Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:***

Bà Bùi Trân P yêu cầu hủy các Quyết định hành chính số 5891/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học HS nhiệm kỳ 2012 – 2017; Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 về việc không công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS đối với bà Bùi Trân P và Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS đối với ông Lưu Tiến H2 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là các Quyết định số 5891/QĐ-UBND, 203/QĐ-UBND, 204/QĐ-UBND).

Ông Đỗ Sỹ C và ông Trần Văn T yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 5891/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học HS nhiệm kỳ 2012 – 2017.

Lý do khởi kiện được phía người khởi kiện trình bày như sau:

Các Quyết định số 5891/QĐ-UBND, 203/QĐ-UBND, 204/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố nêu trên được ban hành dựa trên cơ sở kết quả của Đại hội cổ đông bất thường ngày 02/8/2014 do nhóm cổ đông chiếm 31% cổ phần tổ chức. Nhưng đại hội này không đúng quy định pháp luật, cụ thể là:

+ Không đủ lý do triệu tập Đại hội cổ đông bất thường:

Ngày 16/6/2014, Hội đồng quản trị đã có văn bản trả lời nhóm cổ đông về việc không tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường theo yêu cầu của họ vì những lý do họ đưa ra để phải họp đại hội cổ đông bất thường là không đúng:

Thứ nhất, các vi phạm liên quan đến hoạt động của Công ty Vĩnh An là những vi phạm hành chính đã được khắc phục theo đúng tinh thần của Quyết định số 24/QĐ-XPHC và 25/QĐ-XPHC ngày 21/4/2014 của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào T.

Thứ hai, chất lượng đào T của Chương trình đào T cử nhân quản lý khách sạn nhà hàng quốc tế liên kết với Vatel (Pháp) vẫn đảm bảo và được đánh giá cao của đối tác quốc tế và trong nước, của sinh viên, phụ huynh.

Thứ ba, đối với doanh thu 119 tỷ, Hội đồng quản trị đang xem xét xử lý trách nhiệm của các cá nhân phụ trách công tác tài chính, kế toán. Ngoài bà Phạm Thị Thủy, các thành viên khác trong Hội đồng quản trị và Ban Giám hiệu không có ai tham gia chỉ đạo và được bà Thủy báo cáo về hành vi này trước khi Hiệu trưởng phát hiện vấn đề và báo cáo với Hội đồng quản trị để xem xét, giải quyết.

Thứ tư, vấn đề thông tin mà cổ đông cho là thất thiệt về tiêu chí phi lợi nhuận không phải là căn cứ để triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Thứ năm, nhà trường đang trong thời gian tập trung tuyển sinh, chuẩn bị năm học mới nên không thể tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường.

+ Vi phạm về thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Sau khi Hội đồng quản trị đương nhiệm trả lời từ chối triệu tập đại hội đồng cổ đông bất thường thì nhóm cổ đông 31% (sau đây gọi là nhóm 30) đã yêu cầu Ban kiểm soát triệu tập.

Ngày 24/6/2014, Ban kiểm soát đã có văn bản tiếp nhận và xem xét yêu cầu của nhóm 30. Do đó, thẩm quyền triệu tập của Ban Kiểm soát. Tuy nhiên, sau đó 6 ngày, nhóm cổ đông đã yêu cầu ông Nguyễn Trung Đức – Thành viên Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường và ông Đức đã chấp thuận yêu cầu này là vi phạm Điểm 9.6 Khoản 9 Điều 24 Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học HS: “*Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp thì cổ đông, đại diện thay thế nhóm cổ đông có yêu cầu thay thế nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm 9.3.c tại điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường.*”

Ngoài ra, nhóm cổ đông còn viện dẫn quy định tại Điểm b, Mục 4, Khoản 5 Điều 1 Quyết định 63/2009/QĐ-TTg rằng *trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo ngày họp dự kiến trong kế hoạch của Hội đồng quản trị thì sau 30 ngày kể từ ngày đó, các cổ đông có kiến nghị triệu tập họp có thể chọn một thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và cuộc họp đó được coi là hợp lệ*. Tuy nhiên thời điểm đó, Hội đồng quản trị không có kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường nên không thể áp dụng quy định nói trên để yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Việc ông Nguyễn Trung Đức đứng ra triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường là vi phạm quyền của Ban Kiểm soát, vi phạm quy chế Trường HS và trái pháp luật.

+ Cổ đông không nhận được thư mời họp Đại hội đồng cổ đông bất thường (cổ đông Lê Minh Ngà).

+ Có sự gian lận trong việc tính số lượng cổ phần tham dự đại hội và xác lập quyền biểu quyết; Có sự bất hợp lý trong các số liệu về số lượng cổ phần tham dự đại hội, cụ thể:

Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường, lúc 09 giờ 05 khai mạc đại hội, số cổ đông tham dự là 100 người, đại diện 6.574.550 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 70,05 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Trường Đại học HS (9.385.532 cổ phần). Tại thời điểm sau bầu cử và giải lao, nhiều đại biểu đã không bỏ phiếu và bỏ về. Theo Biên bản ghi nhận thì có 6.577.770 cổ phần

có quyền biểu quyết , chiếm tỷ lệ 70,08 %. Như vậy, hai số liệu trên có sự bất hợp lý.

Có sự nguy T không khớp số liệu kết quả bỏ phiếu miễn nhiệm Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong Biên bản đại hội so với băng ghi âm được đọc trước Đại hội.

+ Không thống nhất về số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội vì có cổ phần đang tranh chấp, theo đó:

Số cổ phần của Công ty IC và Công ty Co-ordinate không hợp pháp, vì một số cổ đông cá nhân có cổ phần tại Trường Đại học HS cho rằng công ty IC và Co-ordinate sử dụng cổ phần của mình tại Đại học HS để tham dự đại hội. Đó là số cổ phần mà IC và Co-ordinate có được thông qua giao dịch giả T và các cổ đông cá nhân này không công nhận mình là thành viên của IC và Co-ordinate. Theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Trường Đại học HS năm 2011 thì sẽ thành lập các công ty con của Trường HS, tuy nhiên, thực tế IC và Co-ordinate lại là các công ty độc lập. Thủ tục thành lập các công ty này có những điều không minh bạch như sự nhập nhằng giữa góp vốn bằng cổ phần và góp vốn bằng tiền mặt, ký phiếu thu, phiếu chi không để lừa gạt cơ quan nhà nước về hình thức góp vốn bằng tiền mặt. Giống như IC và Co-ordinate thì Công ty Nowadays đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh khuyến cáo giải thể.

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013, các cổ đông bắt đầu kiến nghị đến Trường Đại học HS đề nghị trả lại toàn bộ số cổ phần của mình đã chuyển cho các công ty về lại HS, các cổ đông này cũng chưa hoàn tất thủ tục góp vốn vào IC và Co-ordinate.

Do tình hình chuyển nhượng cổ phần Đại học HS có nhiều diễn biến phức tạp, nhiều cổ đông đã chuyển nhượng nhưng không làm thủ tục chuyển nhượng hoặc có thủ tục chuyển nhượng nhưng trái với ý chí nên Hội đồng quản trị đã thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận cổ phần đang lưu hành và phát hành lại Giấy chứng nhận cổ phần mới cho các cổ đông. Ngày 30/7/2014, Hội đồng quản trị Trường Đại học HS đã làm thủ tục ghi nhận lại số cổ phần của các cổ đông, công ty IC và công ty Co-ordinate.

Tại thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02/8/2014 thì có sự tranh chấp cổ phần Trường Đại học HS, giữa các cổ đông cá nhân, công ty IC và công ty Co-ordinate. Việc tranh chấp này được giải quyết bằng Bản án số 17/2016/KDTM-PT ngày 28/4/2016 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng phía người khởi kiện cho rằng bản án này giải quyết chưa triệt để.

Việc Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị căn cứ vào bản án trên trong khi vụ việc tranh chấp cổ phần giữa các cổ đông chưa được giải quyết triệt để là không đúng (bản án phúc thẩm chỉ giải quyết vấn đề cổ tức dựa trên các hồ sơ giao dịch, chuyển nhượng cổ phần của công ty IC và Công ty Co-ordinate với các cổ đông trường Đại học HS. Trong khi đó, đây là các giao dịch giả T cần phải tuyên bố vô hiệu nhưng Tòa án đã không xem xét).

Hiện nay, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đang thụ lý giải quyết đơn kiện của 26 cổ đông với công ty IC và Công ty Co-ordinate (chiếm tỷ lệ 9,11% số cổ phần trong nhóm 30% cổ phần yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường). Việc tranh chấp cổ phần đã diễn ra trước khi diễn ra Đại hội đồng cổ đông bất thường và đến nay chưa được giải quyết nhưng Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã công nhận Hội đồng quản trị theo Quyết định 5891/QĐ-UBND dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02/8/2014 là chưa đủ cơ sở.

Về các Quyết định số 203/QĐ-UBND và Quyết định 204/QĐ-UBND, người khởi kiện là bà P cho rằng hai quyết định này đều căn cứ vào Quyết định 5891/QĐ-UBND để ban hành. Mà Quyết định 5891/QĐ-UBND là một quyết định trái pháp luật đang bị khiếu kiện. Do đó, không có cơ sở ban hành Quyết định số 203/QĐ-UBND và Quyết định 204/QĐ-UBND.

Về thủ tục còn thấy việc ban hành Quyết định 5891/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã vi phạm thời hạn ra quyết định công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị, theo đó, từ khi có đề nghị của Hội đồng quản trị sau đại hội cổ đông bất thường đến khi ra quyết định là hai năm.

***Người bị kiện là Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến trình bày:***

Ngày 09 tháng 11 năm 2016, Ủy ban Nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 5891/QĐ-UBND về việc công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học HS nhiệm kỳ 2012-2017 gồm 07 thành viên, do ông Lưu Tiến H2 làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Quyết định này thay thế Quyết định số 5122/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố về công nhận Hội đồng quản trị Trường Đại học HS. Việc ban hành Quyết định số 5891/QĐ-UBND là căn cứ vào kết quả Đại hội đồng cổ đông bất thường của Trường Đại học HS ngày 02/8/2014.

Cơ sở pháp lý:

**\* Về điều kiện để triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:**

- Khoản 3 Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tự thực ban hành kèm theo Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 63/2011/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ thì các trường hợp Hội đồng Quản trị triệu tập cuộc họp bất thường Đại Hội đồng cổ đông: (3) Có cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 30% số cổ phần kiến nghị họp bằng văn bản khi phát hiện Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền.

- Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học HS ban hành kèm theo Quyết định số 49a/QĐ-HĐQT ngày 17 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng quản trị Trường Đại học HS thì:

+ “Đại hội cổ đông được triệu tập họp theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc theo yêu cầu của các cổ đông có sở hữu trên 30% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục 06 tháng trở lên; trong trường hợp Hội đồng quản trị có vi phạm nghiêm trọng và trong một số trường hợp khác theo quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường thì Ban Kiểm soát được quyền thông báo cho Hội đồng quản trị và triệu tập cuộc họp Đại hội cổ đông bất thường.” (Khoản 3 Điều 24 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 49a/QĐ-HĐQT);

+ “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đại diện cho từ 30% vốn điều lệ được quyền yêu cầu triệu tập Đại hội cổ đông bất thường khi: a) Có chứng cứ bất thường về hoạt động tài chính; b) Có chứng cứ thất bại trong hoạt động đào tạo; c) Có chứng cứ tham nhũng hoặc cố ý làm trái pháp luật gây thiệt hại cho Trường của các thành viên trong Ban Giám hiệu, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát” (Khoản 10 Điều 19 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 49a/QĐ-HĐQT);

+ Khoản 9 Điều 24 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 49a/QĐ-HĐQT quy định:

“...9.4 Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội cổ đông bất thường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu triệu tập.

9.5 Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập thì Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội cổ đông bất thường.

9.6 Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp thì Cổ đông, đại diện thay thế nhóm Cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm 9.3.c điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội cổ đông bất thường”.

Như vậy, xét về điều kiện để triệu tập đại hội cổ đông bất thường theo quy định nói trên thì:

Về căn cứ để Nhóm cổ đông sở hữu trên 30% cổ phần Trường Đại học HS yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

(1) Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (số 25/QĐ-XPHC ngày 21 tháng 4 năm 2014 của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào T): xử phạt vi phạm hành chính Trường Đại học HS với số tiền 15.000.000 đồng. Lý do: Trường Đại Học HS ban hành Quyết định số 15353/12/QĐ-KTTC ngày 10 tháng 12 năm 2012 quy định mức thu học phí và tổ chức thu học phí đối với Chương trình liên kết đào T Cử nhân Quản lý khách sạn nhà hàng quốc tế Vatel-HS nhập học kể từ năm 2013 với mức thu 78.000.000 đồng/1 năm, vượt quy định tại Khoản 8 Điều 2 Quyết định số 2239/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào T về việc cho phép Trường Đại học HS (Việt Nam) và Trường Kinh doanh quốc tế Quản lý du lịch và khách sạn Vatel thuộc Vatel Development (Công H3 Pháp) thực hiện Chương trình liên kết đào T cấp bằng Cử nhân Quản lý khách sạn – nhà hàng Quốc tế. Hành vi trên đã vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc Trường Đại học HS phối hợp với Công ty TNHH Nhà hàng Khách sạn và Du lịch Vĩnh An trả lại cho người học số tiền đã thu vượt quy định và chịu mọi chi phí tổ chức hoàn trả lại.

(2) Tại Kết luận thanh tra số 03/KL-TTr ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào T về hoạt động đào T có yếu tố nước ngoài của Công ty TNHH Nhà hàng khách sạn và Du lịch Vĩnh An có nêu một số nội dung sau:

+ Trường Đại học HS để Công ty TNHH Vĩnh An thực hiện đào T Chương trình Cử nhân Quản lý Khách sạn – Nhà hàng Quốc tế là không đúng Quyết định số 2239/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 6 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào T, vi phạm Điểm b Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về hợp tác đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. Việc này đã được thành viên Hội đồng quản trị Trường Đại học HS phát hiện, lưu ý.

+ Trường Đại học HS có Quyết định số 15353/12/QĐ-KTTC ngày 10 năm 12 năm 2012 quy định mức thu học phí và tổ chức thu học phí Chương trình liên kết đào T Cử nhân Quản lý khách sạn nhà hàng quốc tế Vatel-HS nhập học kể từ năm 2013 với mức thu 78.000.000 đồng/1 năm, vượt quy định tại Khoản 8 Điều 2 Quyết định số 2239/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục

và Đào T. Hành vi này của Trường Đại học HS đã vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về hợp tác đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

+ Trường Đại học HS rà soát lại tất cả các chương trình liên kết đào T với nước ngoài của Trường để tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý kỷ luật (nếu có) đối với cá nhân, đơn vị thuộc Trường về những thiếu sót sai phạm trong việc tổ chức thực hiện Chương trình Cử nhân Quản lý Khách sạn – Nhà hàng Quốc tế liên kết với Trường Kinh doanh quốc tế quản lý du lịch và khách sạn Vatel thuộc Vatel Development.

(3) Ngày 06 tháng 8 năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào T có Quyết định số 2796/QĐ-BGDĐT về việc đình chỉ tuyển sinh Chương trình liên kết đào T cấp bằng Cử nhân Quản lý Khách sạn – Nhà hàng Quốc tế giữa Trường Đại học HS (Việt Nam) và Trường Kinh doanh quốc tế Quản lý du lịch và Khách sạn Vatel thuộc Vatel Development (Cộng H3 Pháp). Thời hạn đình chỉ: 12 tháng. Lý do đình chỉ: Trường Đại học HS vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Căn cứ vào những vi phạm của Trường Đại học HS nêu trên (1), (2), (3), việc Nhóm cổ đông sở hữu trên 30% cổ phần Trường Đại học HS yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg, Quyết định số 63/2011/QĐ-TTg và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học HS.

#### **\* Về quy trình triệu tập Đại hội cổ đông bất thường:**

Theo quy định tại Khoản 9 Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học HS kèm theo Quyết định số 49a/QĐ-HĐQT ngày 17/01/2011 thì: *Trong trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đại diện cho từ 30% vốn điều lệ của Trường yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường thì Hội đồng quản trị Trường phải triệu tập Đại hội cổ đông chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu triệu tập bằng văn bản. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập thì Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường; trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp thì cổ đông, đại diện*

*thay thế nhóm cổ đông có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội cổ đông bất thường.*

Đối chiếu quy định nêu trên với hồ sơ do trường Đại học HS cung cấp thể hiện: Nhóm cổ đông sở hữu trên 30% cổ phần Trường Đại học HS có Văn bản đề ngày 19 tháng 5 năm 2014 gửi (qua hệ thống Email) đến Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Trường Đại học HS yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Trường Đại học HS, kèm theo là Danh sách các cổ đông. Tuy nhiên, ngày 19 tháng 6 năm 2014, Hội đồng quản trị Trường Đại học HS có văn bản (do ông Trần Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị ký tên, đóng dấu) gửi đến các cổ đông và Ban Kiểm soát Trường, cho rằng việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường vào lúc này theo yêu cầu của Nhóm cổ đông là không phù hợp. Ngày 20 tháng 6 năm 2014, Nhóm cổ đông tiếp tục có văn bản gửi (qua hệ thống Email) đến Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Trường Đại học HS yêu cầu Ban Kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Trường Đại học HS. Tuy nhiên, yêu cầu này đã bị Ban Kiểm soát từ chối (thể hiện tại phụ lục số 01 kèm theo Vi bằng số 172/2014/VB-TPLTB ngày 19 tháng 7 năm 2014 do Văn phòng Thừa phát lại quận Tân B lập có nội dung thể hiện có một Email (thư điện tử) được gửi từ địa chỉ Email “From: Tran Trung Liet [mailto:liet@saigonco-op.com.vn]”, vào thời gian “Sent: Friday, July 4, 2014 6:16PM”; nội dung của Email này có đoạn nêu “*Tôi xin phản hồi HĐQT và BGH: Tôi không thể thực hiện tổ chức được triệu tập Đại hội cổ đông bất thường vì thiếu thời gian, nguồn lực (nhân sự, tài chính), thiếu ngH2 vụ chuyên môn trong công tác tổ chức. Tôi không có ý kiến và không nhất thiết phải cùng ký tên trong “Báo cáo về tình hình cổ đông Trường Đại học HS” ngày 02/07/2014*”).

Ngày 30 tháng 6 năm 2014, Nhóm cổ đông sở hữu trên 30% cổ phần Trường Đại học HS có văn bản (gửi qua hệ thống Email) đề nghị ông Nguyễn Trung Đức (thành viên Hội đồng quản trị Trường Đại học HS) tiến hành triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Trường Đại học HS. Ngày 01 tháng 7 năm 2014, ông Nguyễn Trung Đức có Văn bản số 01/HĐQT-TV trả lời đồng ý triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường Đại học HS theo yêu cầu của Nhóm cổ đông nêu trên và có Thông báo số 02/HDQT-TV ngày 01 tháng 7 năm 2014 về ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014, theo đó, ngày chốt danh sách cổ đông để dự họp là 16 giờ ngày 02 tháng 7 năm 2014.

Ngày 02 tháng 8 năm 2014, Đại hội đồng cổ đông bất thường Trường Đại học HS được tổ chức.

Như vậy, căn cứ theo quy định đã viện dẫn, đối chiếu với tài liệu thể hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường Trường Đại học HS khi Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát không tiến hành triệu tập là có cơ sở và phù hợp quy định.

**\* Về việc triệu tập cổ đông tham dự Đại hội:**

Điểm c Khoản 4 Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 63/2011/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “*c) Việc triệu tập cổ đông họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên hoặc bất thường) phải được thực hiện theo hình thức văn bản thông báo mời họp. Thông báo mời họp có kèm theo dự kiến chương trình, nội dung cuộc họp và các tài liệu liên quan phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông theo địa chỉ thường trú của các cổ đông và bảo đảm các cổ đông phải nhận được thông báo về cuộc họp trước ít nhất 7 ngày so với ngày họp*”.

Khoản 10 Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học HS ban hành kèm theo Quyết định số 49a/QĐ-HĐQT ngày 17 tháng 01 năm 2011 quy định: “*Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải gửi giấy mời họp, chương trình họp và các tài liệu thảo luận đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 7 ngày trước ngày họp*”.

Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02/8/2014 có thể hiện số lượng cổ đông tham dự là: Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội là cho 100 người (vào lúc 09h05) đại diện cho 6.574.550 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 70.05% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Trường Đại học HS (tổng số 9.385.532 cổ phần); sau đó Biên bản có đính chính lại (tại Khoản 5 Mục III) là: Tổng số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông là 84 người, với 6.577.770 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 70.08% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Trường Đại học HS.

Mặt khác, việc triệu tập cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường là công việc nội bộ của Trường, cơ quan nhà nước chỉ tiến hành thẩm định về các điều kiện tổ chức, tiến hành, tính hợp lệ của cuộc họp Đại hội, mà không can thiệp vào công việc nội bộ của Trường, như việc xem xét từng cổ đông có nhận được giấy mời triệu tập tham dự họp hay không. Trường hợp cổ đông cho rằng mình không được triệu tập hoặc không nhận được giấy mời triệu tập họp hoặc quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông bị ảnh hưởng bởi quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì cổ đông có thể khởi kiện tại Tòa án cấp có thẩm quyền.

### **\* Về tỷ lệ cổ phần được quyền biểu quyết:**

Tại Điểm a Khoản 4 Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 63/2011/QĐ-TTg quy định: “*Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được coi là tiến hành hợp lệ khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần trở lên tham dự họp*”.

Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02/8/2014 (kèm theo Hồ sơ đề nghị công nhận Hội đồng quản trị Trường Đại học HS) thì: Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội là cho 100 người (vào lúc 09h05) đại diện cho 6.574.550 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 70.05% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (tổng số là 9.385.532 cổ phần); sau đó Biên bản có đính chính lại (tại Khoản 5 Mục III) là: Tổng số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông là 84, với 6.577.770 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 70.08%. Diễn biến, nội dung cơ bản Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02/8/2014 đã được ghi nhận tại Vi bằng số 191/2014/VB-TPLTB ngày 02/8/2014 của Văn phòng Thừa phát lại quận Tân B lập.

Tuy nhiên, sau Đại hội, ngày 04/8/2014, ông Trần Văn T (Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học HS), cùng với 04 thành viên Hội đồng quản trị và 03 thành viên Ban Kiểm soát cùng ký tên vào Văn bản số 829/ĐHHS-HĐQT với nội dung đề cập đến tính bất hợp pháp của Đại hội đồng cổ đông bất thường và không thống nhất vốn sở hữu cổ phần của từng cổ đông, cụ thể:

+ Số cổ phần của Công ty I-Connect là 1.470.036 cổ phần, nên cổ đông tham dự Đại hội cổ đông bất thường chỉ sở hữu cổ phần tương ứng là 59% vốn điều lệ.

+ Trong khi đó, theo Văn bản số 10/2014/TB-ĐHCĐBT ngày 20 tháng 8 năm 2014 của Đại hội cổ đông bất thường Trường Đại học HS, tổng số cổ phần đang sở hữu của Công ty I-Connect đến ngày 12 tháng 02 năm 2014 là 2.487.295 cổ phần (tương đương 26,5%) và tổng số cổ phần đang sở hữu của Công ty Co-Ordinate đến ngày 12 tháng 02 năm 2014 là 692.419 cổ phần (tương đương 7,38%). Như vậy, Đại hội cổ đông bất thường ngày 02 tháng 8 năm 2014 có sự tham gia của các cổ đông đại diện cho khoảng 70% tổng số cổ phần của Trường Đại học HS.

Do Hội đồng quản trị và các cổ đông Trường Đại học HS vẫn chưa thống nhất tỷ lệ vốn góp, Sở Giáo dục và Đào T đã có Công văn số 2790/GDĐT-TC ngày 13 tháng 8 năm 2014 đề nghị Hội đồng quản trị và các cổ đông thống nhất tỷ lệ vốn của từng cổ đông cũng như vốn của Trường, trong đó có phần tỉ lệ vốn của Công ty Iconnect và Công ty Co-Ordinate. Trường hợp các bên không thống nhất thì phải đề

được giải quyết tranh chấp tại Tòa Kinh tế - Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau đó, các bên đã có tranh chấp và được Tòa án Nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tại Bản án số 17/2016/KDTM-PT ngày 28 tháng 4 năm 2016, cụ thể:

*(1) Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty Cổ phần I-Connect: buộc Trường Đại học HS phải thanh toán số tiền tạm ứng cổ tức năm học 2013-2014 cho Công ty Cổ phần I-Connect theo đúng số cổ phần mà Công ty Cổ phần I-Connect đang sở hữu là 2.487.295 cổ phần (tương đương 26,50% vốn điều lệ) với số tiền là 1.940.090.100 đồng và tiền lãi là 111.070.158 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán cho Công ty Cổ phần I-Connect là 2.051.160.258 đồng.*

*(2) Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Công ty Cổ phần Co-Ordinate: buộc Trường Đại học HS phải thanh toán số tiền tạm ứng cổ tức năm học 2013-2014 còn thiếu cho Công ty Cổ phần Co-Ordinate theo đúng số cổ phần mà Công ty Cổ phần Co-Ordinate đang sở hữu là 629.419 cổ phần (tương đương 7,38% vốn điều lệ) với số tiền là 58.049.940 đồng và tiền lãi là 3.323.359 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Co-Ordinate là 61.373.299 đồng.*

Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định số cổ phần được quyền biểu quyết đạt tỷ lệ theo quy định.

Căn cứ vào hồ sơ nhận được và phán quyết của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh như nói trên, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy có đủ căn cứ để xác định tính hợp lệ của số cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02 tháng 8 năm 2014.

**\* Về thẩm quyền bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát, bầu Trưởng Ban kiểm soát Trường Đại học HS tại Đại hội đồng cổ đông bất thường Trường Đại học HS ngày 02 tháng 8 năm 2014:**

Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 Trường Đại học HS ngày 02 tháng 8 năm 2014: Đại hội đã tiến hành bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát, bầu Trưởng Ban Kiểm soát Trường Đại học HS và đã thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết thông qua. Nội dung nghị quyết Đại hội

(Nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 02 tháng 8 năm 2014) cụ thể như sau: thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với: ông Nguyễn Hoàng Anh Phi, ông Phạm Minh Phương, bà Phạm Thị Thủy; thông qua việc bãi nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với: ông Trần Văn T, bà Bùi Trân P, ông Đỗ Sỹ C; bổ sung 06 thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2012-2017, bao gồm: ông Lưu Tiến H2 (Chủ tịch Hội đồng quản trị), ông Tô Ngọc Ngời, ông Nguyễn Trọng Duy, ông Huỳnh Minh Việt, ông Nguyễn Đệ, ông Trần Phước Huy; thông qua việc bãi nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát đối với: ông Trần Trung Liệt, ông Nguyễn Công Đức, bà Đào Thị Hải, bà Ngô Thị Mỹ Lan; Ban kiểm soát mới tiếp tục nhiệm kỳ 2012-2017, bao gồm: ông Phan Hữu Tấn Đức (Trưởng ban), bà Đặng Nguyễn Hương Quế B, ông Nguyễn Hữu Phát, ông Nguyễn Hoàng Chương, bà Võ Thị Anh Thi. Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 17 Luật Giáo dục đại học, Khoản 1 Điều 14 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục đã được sửa đổi bổ sung tại Khoản 8 Điều 1 Quyết định số 63/2011/QĐ-TTg và Điều 31 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học HS ban hành kèm theo Quyết định số 49a/QĐ-HĐQT ngày 17/01/2011, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng Quản trị bầu trong số thành viên Hội đồng Quản trị.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông trường đại học tư thục có thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát, bầu Trưởng Ban kiểm soát, giải quyết các yêu cầu bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị của trường đại học tư thục. Do đó, việc Đại hội đồng cổ đông Trường Đại học HS ngày 02 tháng 8 năm 2014 tiến hành bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát, bầu Trưởng Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị là có cơ sở và phù hợp theo thẩm quyền quy định.

**\* Về căn cứ pháp lý thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận Hội đồng quản trị Trường Đại học HS theo kết quả Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02 tháng 8 năm 2014:**

Qua xem xét thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận do Trường Đại học HS gửi đến, Ủy ban Nhân dân Thành phố nhận thấy Đại hội đồng cổ đông bất thường Trường Đại học HS tổ chức vào ngày 02 tháng 8 năm 2014 (thời điểm Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học; Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động

của trường đại học tư thục và Quyết định số 63/2011/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg đang có hiệu lực thi hành) là hợp pháp khi đáp ứng điều kiện có 65% cổ phần có quyền biểu quyết của nhà trường tham dự. Đại hội đồng cổ đông bất thường Trường Đại học HS ngày 02 tháng 8 năm 2014 tiến hành bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát, bầu Trưởng Ban Kiểm soát Trường Đại học HS là có cơ sở và phù hợp theo thẩm quyền quy định tại Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg và Quyết định số 63/2011/QĐ-TTg.

Hiện nay, Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đã có hiệu lực từ ngày 30 tháng 01 năm 2015, thay thế Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học; Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục và Quyết định số 63/2011/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Do vụ việc liên quan đến việc áp dụng pháp luật tại thời điểm giao thời giữa quy định pháp luật mới và quy định pháp luật cũ, căn cứ Khoản 1 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016): *“Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó”*, ngày 27 tháng 6 năm 2016, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã Công văn số 351/UBND-VX gửi Bộ Giáo dục và Đào T báo cáo tình hình Trường Đại học HS và xin ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào T về việc xem xét, quyết định công nhận Hội đồng quản trị Trường Đại học HS được bầu tại Đại hội bất thường để đảm bảo tính chặt chẽ về pháp lý. Ngày 12 tháng 8 năm 2016, Bộ Giáo dục và Đào T tại Công văn số 3959/BGDĐT-TCCB trả lời Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào T cho rằng Trường Đại học HS phải hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và nhất trí với định hướng xử lý các vấn đề của Trường

Đại học HS được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nêu tại Công văn số 351/UBND-VX ngày 27 tháng 6 năm 2016.

Từ đó, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5891/QĐUBND ngày 09 tháng 11 năm 2016 về công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học HS nhiệm kỳ 2012-2017 là đúng quy định của pháp luật.

**\* Về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS đối với ông Lưu Tiến H2:**

Căn cứ pháp lý:

Khoản 2 Điều 20 Luật Giáo dục đại học năm 2012 quy định tiêu chuẩn của hiệu trưởng như sau:

*“a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín về khoa học, giáo dục, có năng lực quản lý và đã tham gia quản lý cấp khoa, phòng của cơ sở giáo dục đại học ít nhất 05 năm;*

*b) Có trình độ tiến sĩ đối với hiệu trưởng trường đại học, giám đốc học viện, đại học; có trình độ thạc sĩ trở lên đối với hiệu trưởng trường cao đẳng;*

*c) Có sức khỏe tốt. Độ tuổi khi bổ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học công lập bảo đảm để tham gia ít nhất một nhiệm kỳ hiệu trưởng”.*

Khoản 1 và Điểm a Khoản 3 Điều 25 Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số tiêu chuẩn của hiệu trưởng trường đại học tư thục như sau:

*“1. Hiệu trưởng trường đại học tư thục phải đảm bảo tiêu chuẩn theo Điều 20 của Luật Giáo dục đại học. Nếu trường đại học tư thục mời người chưa phải là giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của nhà trường về làm hiệu trưởng thì sau khi được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính ra quyết định công nhận, hiệu trưởng phải là giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của nhà trường.*

...

**3. Bầu hiệu trưởng, công nhận và không công nhận hiệu trưởng**

*a) Hiệu trưởng trường đại học tư thục do hội đồng quản trị bầu theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên của hội đồng quản trị đồng ý; được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính ra quyết định công nhận; có nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ của hội đồng quản trị và có thể*

*được bầu, công nhận lại theo quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Độ tuổi giữ chức vụ hiệu trưởng đối với trường đại học tư thục là không quá 75 đối với nam và không quá 70 đối với nữ;*

*Hồ sơ công nhận hiệu trưởng bao gồm: Tờ trình của hội đồng quản trị đề nghị công nhận hiệu trưởng, trong đó nêu rõ quy trình bầu; sơ yếu lý lịch, lý lịch khoa học và bản sao bằng tiến sĩ (nếu là bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được Bộ Giáo dục và Đào T công nhận) của người được đề nghị công nhận hiệu trưởng, biên bản họp và nghị quyết của hội đồng quản trị”.*

Đối chiếu các quy định nêu trên về điều kiện được công nhận hiệu trưởng của trường đại học tư thục và hồ sơ đề nghị, Ủy ban Nhân dân Thành phố nhận thấy:

- Về phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín về khoa học, giáo dục: Biên bản họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị trường Đại học HS chưa thể hiện việc ông H2 không đáp ứng các tiêu chuẩn này.

- Về tiêu chuẩn có năng lực quản lý và đã tham gia quản lý cấp khoa, phòng của cơ sở giáo dục đại học ít nhất 05 năm, là giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của nhà trường: Căn cứ hồ sơ, ông H2 đáp ứng đủ các tiêu chuẩn này. Cụ thể, theo Giấy xác nhận số 1320/GXN-ĐHBK-TCHC ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách Khoa: từ ngày 10/11/1986 đến ngày 01/3/1996 đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng Phòng Đào T Trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, ông Lưu Tiến H2 đã đảm nhiệm chức vụ Phó phòng Giáo vụ Trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 816/QĐ-CB ngày 31 tháng 7 năm 1979 của Bộ trưởng Bộ Đại học và THCN và Quyết định số 42/TCBK ngày 13 tháng 3 năm 1984 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về trình độ tiến sĩ đối với hiệu trưởng trường đại học: Ông Lưu Tiến H2 có bằng tiến sĩ do Đại học New South Wales cấp vào tháng 05/1973, được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào T công nhận ngày 23 tháng 12 năm 2016 (vào sổ đăng ký số 012460/CNVB-TS). Ông Lưu Tiến H2 được công nhận chức vụ khoa học là Phó Giáo sư theo Quyết định số 81/HĐBT ngày 28 tháng 5 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc công nhận chức vụ khoa học.

- Về điều kiện về sức khỏe: Ông Lưu Tiến H2 có giấy khám sức khỏe chứng nhận đủ sức khỏe do Trung tâm y tế dự phòng Quận 11 cấp vào ngày 15/12/2016.

- Về điều kiện được hội đồng quản trị bầu theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên của hội đồng quản trị đồng ý: theo biên bản họp Hội đồng quản trị trường đại học HS ngày 15/12/2016, 07/07 thành viên Hội đồng bỏ phiếu kín đồng ý bầu ông H2 làm Hiệu trưởng trường Đại học HS, đạt tỉ lệ 100%.

- Về điều kiện độ tuổi: ông Lưu Tiến H2 sinh năm 1943, tính đến thời điểm này là 74 tuổi. Việc ông H2 giữ chức vụ hiệu trưởng theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị (2012-2017) vẫn đảm bảo phù hợp quy định về độ tuổi giữ chức vụ hiệu trưởng trường đại học tư thục là “không quá 75 đối với nam”.

Như vậy, ông Lưu Tiến H2 đủ điều kiện để được công nhận là Hiệu trưởng trường Đại học HS nhiệm kỳ 2012-2017 theo Quyết định số 204/QĐ-UBND của ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**\* Về việc không công nhận Hiệu trưởng trường Đại học HS đối với bà Bùi Trân P:**

Tại Điểm b Khoản 3 Điều 25 Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Việc không công nhận hiệu trưởng đại học tư thục được thực hiện trong các trường hợp tương tự như đối với miễn nhiệm hiệu trưởng trường đại học công lập quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này. Hội đồng quản trị xem xét, quyết nghị việc không công nhận hiệu trưởng và gửi hồ sơ đề nghị không công nhận hiệu trưởng đến Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi trường đặt trụ sở chính, gồm: Tờ trình nêu rõ lý do không công nhận, các minh chứng về lý do không công nhận”.

Khoản 3 Điều 11 Điều lệ trường đại học quy định: “Việc miễn nhiệm hiệu trưởng được thực hiện đối với một trong các trường hợp sau đây: Có đề nghị bằng văn bản của hiệu trưởng xin thôi chức vụ; bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; sức khỏe không đủ khả năng đảm nhiệm công việc được giao, phải nghỉ làm việc để điều trị quá 6 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; sử dụng văn bằng giả hoặc văn bằng không được cơ quan có thẩm quyền công nhận; có trên 3/4 tổng số thành viên của hội đồng trường kiến nghị bằng văn bản đề nghị miễn nhiệm hoặc mắc các vi phạm khác đã quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường”.

Tại Tờ trình số 112/2016/TT/HĐQT-ĐHHS ngày 16/12/2016 của Đại học HS nêu rõ “bà Bùi Trân P đã có những hành vi vi phạm quy định pháp luật, vi phạm quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHHS trong quá trình lãnh đạo, điều hành nhà trường” (kèm hồ sơ chứng cứ vi phạm). Từ đó, 07/07 thành

viên Hội đồng quản trị trường Đại học HS đã đồng ý kiến nghị Ủy ban Nhân dân Thành phố ra quyết định không công nhận Hiệu trưởng đối với bà Bùi Trân P.

Căn cứ Khoản 3 Điều 11 Điều lệ trường đại học đã viện dẫn trên, việc Hội đồng quản trị trường Đại học HS đề nghị Ủy ban Nhân dân Thành phố không công nhận hiệu trưởng đối với bà Bùi Trân P trên cơ sở thống nhất ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị (đạt tỉ lệ 100%) là phù hợp với quy định pháp luật. Do vậy, ngày 17/01/2017, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 203/QĐ-UBND về việc không công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS đối với bà Bùi Trân P là có căn cứ.

Trên thực tế thì cho đến năm 2018 thì các quyết định bị kiện đều không còn hiệu lực pháp lý bởi lẽ ngày 05/01/2018, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc công nhận Hội đồng quản trị Trường Đại học HS nhiệm kỳ 2017- 2022. Và ngày 10/7/2018, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 2872/QĐ-UBND về việc công nhận hiệu trưởng trường Đại học HS nhiệm kỳ 2017-2012 đối với ông Trần Đan Thu.

Từ các nội dung nêu trên, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bác toàn bộ các yêu cầu của người khởi kiện.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lưu Tiến H2, ông Nguyễn Trung Đức, ông Tô Ngọc Ngời, ông Nguyễn Trọng Duy, ông Huỳnh Minh Việt, ông Nguyễn Đệ cùng có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị H3 có ý kiến trình bày:***

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 được triệu tập và tổ chức có căn cứ pháp luật, dựa trên các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo nhà trường, cụ thể:

- Sai phạm về tài chính:

Việc che giấu doanh thu được ghi nhận tại Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 08/5/2014 “Cuối năm 2013, Kế Toán Trưởng của Đại học HS phát hiện và báo cáo lại Hiệu Trưởng. Sau đó Hiệu Trưởng đã báo cho Hội đồng quản trị ngày 09/01/2014 và sau đó có văn bản báo cáo cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ngày 10/01/2014 để khắc phục hậu quả.” Như vậy, việc cổ đông phát hiện có sự bất thường, không minh bạch trong hoạt động tài chính của Nhà trường là hoàn toàn có thật.

Sai phạm về tài chính một lần nữa đã được chính Hội đồng quản trị (cũ) thừa nhận, cụ thể tại mục 4.1 Công văn 632/ĐHHS – HĐQT ngày 30/6/2014: “....*Trước mắt, theo ý kiến tham mưu của Kế toán trưởng, nhà trường đã truy nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý 2/2013 - 2014 vào ngày 08/05/2014 và nộp lãi chậm nộp thuế vào ngày 19/05/2014 với tổng số tiền là 15.361.543.418 VND, trong đó tiền nộp lãi vì chậm nộp thuế là 3.794.945.199 VND...*”

- Sai phạm trong lĩnh vực hợp tác đào tạo:

Ngày 06/8/2014, Đại học HS đã bị xử phạt hành chính bằng Quyết định 2796/QĐ – BGDĐT về việc đình chỉ tuyển sinh chương trình liên kết đào tạo cấp bằng cử nhân Quản lý khách sạn - Nhà hàng quốc tế trong thời hạn 12 tháng.

Như vậy, căn cứ vào các dấu hiệu sai phạm, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 được yêu cầu triệu tập và tổ chức có căn cứ.

Người khởi kiện cho rằng, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 đã vi phạm về thẩm quyền triệu tập và tổ chức khi nhóm cổ đông đã thực hiện quyền triệu tập và tổ chức của Ban Kiểm Soát thì thấy rằng không có cơ sở, bởi lẽ:

Ngày 19/5/2014, nhóm cổ đông sở hữu 31.17% tổng số cổ phần trường ĐHHS đã yêu cầu Hội đồng quản trị tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường;

Ngày 19/6/2014, Hội đồng quản trị Đại học HS có văn bản trả lời, khẳng định không tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường theo yêu cầu của nhóm cổ đông;

Ngày 20/6/2014, nhóm cổ đông tiếp tục gửi yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường tới Ban kiểm soát;

Ngày 24/6/2014, Ban kiểm soát có văn bản phản hồi yêu cầu của nhóm cổ đông về quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường nhưng không nói rõ thời gian triệu tập;

Ngày 30/6/2014, nhóm cổ đông có văn bản gửi ông Nguyễn Trung Đức – Thành viên Hội đồng quản trị đề nghị đứng ra tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại điểm b, mục 4, khoản 5 Điều 1 Quyết định 63/2011/QĐ – TTg;

Ngày 04/7/2014, ông Trần Trung Liệt – Trưởng Ban kiểm soát Đại học HS đã tuyên bố thông qua hệ thống email của nhà trường quan điểm Ban kiểm soát không tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường theo yêu cầu của nhóm cổ đông.

Theo quy định tại điểm b, mục 4, khoản 5 Điều 1 Quyết định 63/2011/QĐ – TTg ngày 10/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ thì: “*Các cuộc họp thường niên*

*hoặc bất thường của Đại hội đồng cổ đông do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo ngày họp dự kiến trong kế hoạch của Hội đồng quản trị, thì sau 30 ngày kể từ ngày đó, các cổ đông có kiến nghị triệu tập họp nêu ở điểm c khoản 3 có thể chọn một thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và cuộc họp đó được coi là hợp lệ.”* Do đó, Nhóm cổ đông có thể chọn một thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát để triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường. Ngày 24/6/2014, khi Ban kiểm soát có văn bản trả lời, không đề cập đến thời hạn triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường thì Nhóm cổ đông có quyền yêu cầu ông Nguyễn Trung Đức - thành viên Hội đồng quản trị tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường là đúng quy định pháp luật.

Thực tế, Ban kiểm soát Đại học HS không có một văn bản nào khẳng định sẽ triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo yêu cầu của Nhóm cổ đông trong suốt thời gian từ ngày 20/06/2014 đến ngày 23/07/2014 (quá 30 ngày), do vậy không thể nói rằng có sự xung đột về thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường giữa Ban kiểm soát và thành viên Hội đồng quản trị. Nếu Ban kiểm soát thực sự có ý định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường thì ngay sau ngày 02/07/2014, là ngày Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Đại học HS ký Thông báo liên tịch số 669/TB-ĐHHS phản đối việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường của ông Nguyễn Trung Đức hoặc trong thời gian từ ngày 20/06/2014 đến ngày 23/07/2014 (quá 30 ngày), Ban kiểm soát phải có thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường vì ngày 23/07/2014 mới là ngày chính thức ông Nguyễn Trung Đức gửi giấy triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường tới các cổ đông Đại học HS.

Giả sử Ban kiểm soát Đại học HS có ý định triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo yêu cầu của Nhóm cổ đông thì cũng phải tuân theo khoản 5 điều 97 Luật Doanh ngh2 2005 về thời gian triệu tập (30 ngày), và trên thực tế ngày 04/07/2014, ông Trần Trung Liệt - Trưởng Ban Kiểm soát đã có email gửi Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát từ chối triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Người khởi kiện cho rằng “nhiều cổ đông không nhận được giấy mời dự Đại hội đồng cổ đông bất thường 2014” là không chính xác. Ngày 23/07/2014, ông Nguyễn Trung Đức gửi giấy triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường tới các cổ đông Đại học HS; Ngày 02/8/2014, Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức với sự tham dự của 70,08% tổng số cổ phần thông qua sự hiện diện của cổ đông cũng như người được ủy quyền của cổ đông.

Sau Đại hội, Ban tổ chức đã gửi Nghị quyết tới các cổ đông theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 12/8/2014, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bị miễn, bãi nhiệm tại Đại hội đã tiến hành khởi kiện tại Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường 2014 theo quy định tại Điều 107 Luật Doanh nghiệp 2005. Tuy nhiên, Vụ kiện yêu cầu hủy Nghị quyết ĐHĐCĐBT 2014 đã bị Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ bằng Quyết định số 90/2015/QĐST – DS ngày 22/01/2015.

Kể từ ngày 02/8/2014, ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường cho đến thời điểm hiện nay thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết hoặc các tranh chấp việc dân sự phát sinh liên quan đến Đại hội đồng cổ đông bất thường 2014 đã hết theo quy định. Mặt khác, các cổ đông còn lại cũng đã không thực hiện quyền yêu cầu khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền khi cho rằng Ban tổ chức Đại hội đã vi phạm quyền của cổ đông.

Người khởi kiện cho rằng có sự gian lận trong xác lập quyền biểu quyết, dẫn tới tỷ lệ biểu quyết tại Đại hội chỉ đạt 60.94% cổ phần biểu quyết chứ không phải là 70,08% như ghi nhận của Biên bản Đại hội, không đủ điều kiện để ban hành Nghị quyết theo quy định của pháp luật và Quy chế Đại học HS. Điều này là không đúng sự thật, bởi lẽ:

Căn cứ theo vi bằng số 191/2014/VB-TPLTB do Văn phòng Thừa phát lại Quận Tân Bình lập ngày 02/08/2014 xác nhận: Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02/08/2014 có sự tham gia của cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện chiếm 70,08% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại học HS.

Người khởi kiện cho rằng “Đại hội đồng cổ đông bất thường không đủ điều kiện pháp định để tiến hành hợp lệ”, với lý do tỷ lệ 70,05% *tham dự đại hội nêu trên đã bao gồm cả 26 cổ đông có đơn khởi kiện ông Nguyễn Trung Đức, bà Phạm Thị Thủy là những người chủ trì ĐHĐCĐBT đã lừa dối họ trong việc chuyển nhượng để chiếm đoạt cổ phần của họ*. Đây là khẳng định không có căn cứ, vì các cổ đông Đại học HS này trước đây đã chuyển nhượng cổ phần Đại học HS cho Công ty cổ phần I-connect (viết tắt là Công ty IC) và Công ty cổ phần Co – ordinate (viết tắt là Công ty Co – ordinate).

Tỷ lệ cổ phần tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường 2014 là 70,08%, đáp ứng quy định của pháp luật và Quy chế Đại học HS, tức đáp ứng 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp. 26 cổ đông khởi kiện này trước đây đã thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần Đại học HS cho Công ty IC và Công ty Co-

ordinate. Các công ty này đã được Đại học HS cấp giấy chứng nhận cổ phần và đã được hưởng các quyền của cổ đông HS. Việc ông Trần Văn Tạo tự ý đơn phương điều chỉnh giảm cổ phần của 02 Công ty này thông qua thông báo 814/TB và thông báo 815/TB trước 01 ngày diễn ra Đại hội là hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông IC và Co - Ordinate.

Tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02/8/2014, số cổ phần mà Công ty IC đang sở hữu tại Đại học HS là 2.487.295 cổ phần, tương đương 26,5% vốn điều lệ của Trường Đại học HS.

Liên quan đến việc tranh chấp cổ phần giữa cổ đông với công ty, tức 26 cá nhân đã chuyển cổ phần Đại học HS cho 2 công ty IC, công ty Co – Ordinate và đã có đơn khởi kiện tại Tòa án. Ngày 14/4/2015, Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng đã ban hành Quyết định số 331/QĐST- KDTM về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự vì lý do *“hết thời hạn do Tòa án ấn định yêu cầu phải bổ sung về hình thức và nội dung đơn khởi kiện mà người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn không sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, không bổ sung được về hình thức cũng như không xác định được những vấn đề cụ thể yêu cầu tòa án giải quyết đối với yêu cầu của bị đơn. Do đó, thuộc trường hợp người khởi kiện chưa có đủ điều kiện khởi kiện.”*

Cho đến thời điểm hiện nay, cũng không có thêm bất kỳ một cổ đông nào thực hiện quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ Nghị quyết nói trên. Như vậy, Nghị quyết 01/2014/NQ – ĐHĐCĐBT đương nhiên có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Trân P về việc yêu cầu hủy Quyết định số 203/QĐ-UBND và Quyết định số 204/QĐ-UBND thì phía người liên quan không đồng ý. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

*Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 892/2020/HSCT ngày 30/6/2020 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Án phí, Lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị định 115/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quyết định 63/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục kèm theo Quyết định 61/2009/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định 61/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ Trường Đại học.

Tuyên xử:

**1. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Trân P về việc:**

- Hủy Quyết định hành chính số 5891/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học HS nhiệm kỳ 2012 – 2017;

- Hủy Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc không công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS đối với bà Bùi Trân P;

- Hủy Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS đối với ông Lưu Tiến H2;

**2. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Sỹ C về việc:** Hủy Quyết định hành chính số 5891/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học HS nhiệm kỳ 2012 – 2017.

**3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T về việc hủy** Quyết định hành chính số 5891/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học HS nhiệm kỳ 2012 – 2017.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/7/2020 ông Nguyễn Châu H là người đại diện theo uỷ quyền của bà Bùi Trân P và ông Đỗ Sỹ C là người khởi kiện có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị Toà án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện, hủy Quyết định hành chính số 5891/QĐ-UBND ngày

10/11/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học HS nhiệm kỳ 2012 – 2017; Hủy Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc không công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS đối với bà Bùi Trân P; Hủy Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS đối với ông Lưu Tiến H2, vì những quyết định này là trái pháp luật.

*- Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Ông Nguyễn Châu H giữ nguyên nội dung kháng cáo như nêu trên, các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ thì thấy rằng Quyết định số 5891/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc không công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS và Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS đã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính.

Về nội dung: Căn cứ vào các quy định pháp luật và các chứng cứ có tại hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận các Quyết định số 5891/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc không công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS và Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS đã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có căn cứ đúng pháp luật. Đề nghị bác kháng cáo của đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện và giữ nguyên án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Châu H đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên kháng cáo của ông H được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, về thẩm quyền xét xử, về thời hiệu khởi kiện như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng quy định pháp Luật Tố tụng Hành chính năm 2015. Người khởi kiện là ông Trần Văn T đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính số 5891/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học HS nhiệm kỳ 2012 – 2017:

[3.1] Theo kết luận thanh tra số 03/KL-TTr ngày 30/5/2014 của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào T về hoạt động đào T có yếu tố nước ngoài của Công ty TNHH Nhà hàng Khách sạn và Du lịch Vĩnh An (Do bà Bùi Trân P làm đại diện theo pháp luật) đã kết luận:

- Trường ĐH HS để Công ty TNHH Vĩnh An thực hiện đào T chương trình cử nhân quản lý khách sạn nhà hàng quốc tế là không đúng quyết định số 2239/QĐ-BGDĐT ngày 15/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào T, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 26/9/2012.

- Trường ĐH HS có Quyết định số 15353/12/QĐ-KTTC ngày 10/12/2012 quy định mức học phí và tổ chức thu học phí chương trình liên kết đào T cử nhân quản lý khách sạn nhà hàng quốc tế Vatel – HS với mức thu 78.000.000 đồng/năm, vượt mức cho phép của Bộ Giáo dục và Đào T, vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 138/2013/NĐ-CP của Chính phủ, Điểm b Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ.

Hành vi này của trường ĐH HS đã bị Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 21/4/2014. Ngày 06/8/2014, Bộ Giáo dục và Đào T có Quyết định số 2796/QĐ-BGDĐT về việc đình chỉ tuyển sinh 1 năm đối với Chương trình đào T nói trên.

Với những vi phạm nêu trên và bị đình chỉ tuyển sinh, có cơ sở để kết luận trường ĐH HS đã có bất thường về tài chính và trong hoạt động đào T. Do đó nhóm cổ đông sở hữu trên 30% cổ phần trường ĐH HS yêu cầu triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường là có căn cứ, đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục (ban hành kèm theo Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg ngày 17/4/2009) đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 63/2011/QĐ-TTg ngày 10/11/2011; khoản 10 Điều 19 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học HS (ban hành kèm theo Quyết định số 49<sup>a</sup> /QĐ-HĐQT ngày 17/01/2011)

[3.2] Ngày 19/5/2014, Nhóm cổ đông sở hữu trên 30% cổ phần Trường Đại học HS có văn bản yêu cầu Hội đồng quản trị Trường Đại học HS triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường. Ngày 19/6/2014, Hội đồng quản trị Trường Đại học HS có văn bản từ chối triệu tập theo yêu cầu nói trên của nhóm cổ đông.

Ngày 20/6/2014, Nhóm cổ đông tiếp tục có văn bản gửi yêu cầu Ban Kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Trường Đại học HS. Ngày 24/6/2014, Ban Kiểm soát có văn bản trả lời nhóm cổ đông về việc sẽ xem xét và phản hồi yêu cầu trên.

Do đó, ngày 30/6/2014, nhóm cổ đông sở hữu trên 30% cổ phần Trường Đại học HS đã tự mình triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường là phù hợp quy định tại Khoản 9 Điều 24 Quy chế kèm theo Quyết định số 49a/QĐ-HĐQT của Trường Đại học HS vì: ngay sau đó, Ban Kiểm soát cũng đã thể hiện ý chí từ chối, cụ thể ngày 04/7/2014, thông qua Email, ông Trần Trung Liệt cũng đã có nội dung phản hồi rằng không thể triệu tập đại hội đồng cổ đông bất thường (Theo Phụ lục số 01 kèm theo Vi bằng số 172/2014/VB-TPLTB ngày 19/7/2014 do Văn phòng Thừa phát lại quận Tân B). Có căn cứ xác định Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Trường Đại học HS đều từ chối yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường của nhóm cổ đông.

[3.3] Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02/8/2014 đã ghi nhận tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội là 70% (trên 65% theo luật định), trong khi đó, người khởi kiện cho rằng tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết chỉ là 59%. Lý do có sự không thống nhất như trên là do cách xác định tỷ lệ vốn góp của Công ty I-Connect và Công ty Co-Ordinate tại Đại học HS có sự khác nhau. Đối với vấn đề này, tại Bản án phúc thẩm số 17/2016/KDTM-PT ngày 28/4/2016 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02/8/2014, thì tỷ lệ vốn góp của Công ty Iconnect tại Đại học

HS là 26,5% và tỷ lệ vốn góp của Công ty Iconnect tại Đại học HS là 7,38%. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Thời điểm chốt danh sách cổ đông dự Đại hội cổ đông bất thường là ngày 02/7/2014 và ngày 02/8/2014 diễn ra Đại hội. Tuy nhiên, đến ngày 30/7/2014, tỷ lệ cổ phần của các cổ đông theo danh sách chốt ngày 02/7/2014 đã bị thay đổi. Cụ thể, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của hai cổ đông lớn là Công ty I-connect và Công ty Co-ordinate đã giảm xuống 9,11% so với thời điểm chốt danh sách. Trước đây, khi thành lập Công ty I-Connect và Công ty Co-Ordinate thì Trường Đại học HS đã chủ trương dùng chính cổ phần của Trường Đại học HS để thành lập, thông qua phương thức các cổ đông của Trường Đại học HS dùng số cổ phần tại HS góp vốn vào Công ty I-Connect và Công ty Co-Ordinate. Như vậy, kể từ thời điểm các cổ đông hoàn thành thủ tục góp vốn và các Công ty I-Connect và Công ty Co-Ordinate được nhà nước cho phép thành lập thì các cổ đông trước đây là cổ đông của Trường Đại học HS đã trở thành cổ đông của các Công ty I-Connect và Công ty Co-Ordinate. Khi ông Trần Văn T (với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học HS) nhận được các yêu cầu của các cổ đông Công ty I-Connect và Công ty Co-Ordinate về việc khôi phục việc nắm giữ cổ phần tại Trường Đại học HS thì ông T đã chấp thuận khôi phục và ban hành các thông báo đơn phương điều chỉnh tỷ lệ cổ phần tại Trường Đại học HS của Công ty I-Connect và Công ty Co-Ordinate. Việc tự ý điều chỉnh tỷ lệ vốn góp của các cổ đông công ty Công ty I-Connect và Công ty Co-Ordinate làm ảnh hưởng đến tỷ lệ vốn góp của công ty Công ty I-Connect và Công ty Co-Ordinate tại HS là không có căn cứ, không đúng pháp luật. Đến thời điểm hiện tại, chưa có bất kỳ phán quyết nào của Tòa án về việc tuyên vô hiệu các giao dịch chuyển nhượng của các cổ đông này lúc còn là Cổ đông của HS đã chuyển nhượng cho Công ty Iconnect và Công ty Co-Ordinate để trở thành cổ đông của Công ty Iconnect và Công ty Co-Ordinate để cho rằng tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02/8/2014 thì tỷ lệ vốn góp của các cổ đông hai công ty nói trên thấp hơn, làm ảnh hưởng đến tỷ lệ cổ phần được dùng để biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, có căn cứ xác định tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02/8/2014 Trường Đại học HS là 70%, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 9 đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Quyết định 63/2011/QĐ-TTg quy định “ Cuộc họp ĐHĐCĐ được coi là tiến hành hợp lệ khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% trên tổng số cổ phần trở lên tham gia dự họp”.

[3.4] Theo biên bản ĐHĐCĐBT năm 2014 của trường ĐH HS ngày 02/8/2014 thể hiện: Đại hội đã tiến hành bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT; bầu, bãi nhiệm thành viên BKS, bầu trưởng BKS trường ĐH HS và đã thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ BT năm 2014 với tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ đúng quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 17 Luật Giáo dục đại học; Khoản 5, Khoản 6, Khoản 8 Điều 1 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục ban hành kèm theo Quyết định số 63/2011/QĐ-TTg; Điều 25, Điều 26, Điều 31 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học HS ban hành kèm theo Quyết định số 49a/QĐ-HĐQT ngày 17 tháng 01 năm 2011. Do đó, Quyết định số 5891/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về việc công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012-2017 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc không công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS đối với bà Bùi Trân P và Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS đối với ông Lưu Tiến H2:

[4.1] Căn cứ khoản 3 Điều 11 Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 quy định: “việc miễn nhiệm hiệu trưởng được thực hiện đối với một trong các trường hợp sau đây...; có trên  $\frac{3}{4}$  tổng số thành viên của hội đồng trường kiến nghị bằng văn bản đề nghị miễn nhiệm hoặc mắc các vi phạm khác đã quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường”. Tại tờ trình số 112/2016/TT/HĐQT-ĐHHS ngày 16/12/2016 của ĐH HS nêu rõ: “bà Bùi Trân P đã có những hành vi vi phạm quy định pháp luật, vi phạm quy chế tổ chức và hoạt động trường ĐH HS trong quá trình lãnh đạo, điều hành nhà trường” (kèm theo hồ sơ chứng cứ vi phạm). Từ đó 7/7 thành viên HĐQT trường ĐH HS đã đồng ý kiến nghị UBND Tp.Hồ Chí Minh quyết định không công nhận hiệu trưởng đối với bà Bùi Trân P. Ngày 17/01/2017 Chủ tịch UBND Tp.Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc không công nhận Hiệu trưởng trường Đại học HS đối với bà Bùi Trân P là đúng pháp luật.

[4.2] Căn cứ vào hồ sơ đề nghị công nhận hiệu trưởng trường ĐH HS của ông Lưu Tiến H2 thể hiện: về phẩm chất chính trị, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, sức khỏe, độ tuổi thì ông H2 đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo Điều 20 Luật Giáo dục, Điều 25 Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-

TTg ngày 10/12/2014. HĐQT đã bầu theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và biên bản họp HĐQT trường ĐH HS ngày 15/12/2016 thể hiện 7/7 thành viên HĐQT bỏ phiếu kín đồng ý bầu ông Lưu Tiến H2 làm hiệu trưởng trường ĐH HS, đạt tỷ lệ 100%. Vì vậy, ngày 17/01/2017 Chủ tịch UBND Tp.Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 204/QĐ-UBND về việc công nhận Hiệu trưởng trường Đại học HS đối với ông Lưu Tiến H2 là đúng pháp luật.

[5] Với các tài liệu, chứng cứ đã phân tích nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Trân P, ông Đỗ Sỹ C là có căn cứ, đúng pháp luật. Đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ, tài liệu nào mới có thể thay đổi quyết định của án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông C, bà P phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của phía người khởi kiện giữ y án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm (phần đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T, án phí hành chính sơ thẩm) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính.

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Án phí, Lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị định 115/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quyết định 63/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục kèm theo Quyết định 61/2009/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định 61/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ Trường Đại học.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Châu H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

**1. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Trân P về việc:**

- Hủy Quyết định hành chính số 5891/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học HS nhiệm kỳ 2012 – 2017;

- Hủy Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc không công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS đối với bà Bùi Trân P;

- Hủy Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học HS đối với ông Lưu Tiến H2;

**2. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Sỹ C về việc:** Hủy Quyết định hành chính số 5891/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học HS nhiệm kỳ 2012 – 2017.

**3. Về án phí hành chính phúc thẩm:** Bà Bùi Trân P, ông Đỗ Sỹ C mỗi người phải chịu 300.000 đồng, số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các biên lai số 0092457; 0092458 cùng ngày 28-8-2020 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được khấu trừ vào phần án phí phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm (phần đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T, án phí hành chính sơ thẩm) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.***

***Nơi nhận:***

- Tòa án Nhân dân Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đường sự;
- Lưu Vp, Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Minh Thịnh**